

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Cơ khí Động lực, Trường Đại học Nam Cần Thơ sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45/50 tiêu chí (chiếm 90,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Cơ khí Động lực (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Cơ khí Động lực, Trường Đại học Nam Cần Thơ theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Nam Cần Thơ;
- Lưu: VT.



Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4	4,20	5	100
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.3	3	4,00	5	100
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình		Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,98		45			90,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Cơ khí Động lực Trường Đại học Nam Cần Thơ, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu đào tạo của ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường Đại học Nam Cần Thơ. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được mô tả rõ ràng về những kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã phản ánh yêu cầu của các bên liên quan, được rà soát, cập nhật và điều chỉnh vào các năm 2020, 2022, 2024 theo kế hoạch của Trường.

2. Bản mô tả Chương trình đào tạo có đủ thông tin theo quy định; được rà soát, điều chỉnh vào các năm 2020, 2022, 2024. Đề cương chi tiết các học phần đã trình bày đầy đủ thông tin; được cập nhật, bổ sung mục tiêu nhận thức chi tiết, mô tả rõ hơn hoạt động dạy học và tiêu chí kiểm tra, đánh giá học phần. Bản mô tả Chương trình đào tạo, Đề cương chi tiết các học phần của ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

3. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các học phần trong chương trình dạy học được thiết kế theo hướng đóng góp nhằm đạt được các chuẩn đầu ra của học phần, có xác định các phương pháp dạy và học cụ thể theo nhóm học phần, được rà soát, điều chỉnh định kỳ vào các năm 2020, 2022, 2024. Các học phần có cấu trúc liên mạch giữa các khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành; bảo đảm chương trình trở thành một khối thống nhất.

4. Triết lý giáo dục của Trường Đại học Nam Cần Thơ “Sáng tạo - Toàn diện - Khai phóng - Hội nhập” được xây dựng và tuyên bố trong các văn bản chính thức của Trường, được cập nhật năm 2023; và được phổ biến công khai; các hội nghị phổ biến Sứ mạng, Tầm nhìn, Triết lý giáo dục cho toàn cán bộ, giảng viên, nhân viên. Hoạt động giảng dạy của giảng viên ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực được thực hiện bằng nhiều phương pháp khác nhau. Giảng viên có hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp, giúp người học tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra của học phần. Đề cương chi tiết các học phần có quy định cụ thể về các phương pháp dạy-học tương ứng với các nội dung của học phần, có mô tả, nhấn mạnh đến hoạt động tự nghiên cứu, tự học thông qua các hoạt động dạy và học.

5. Trường Đại học Nam Cần Thơ đã ban hành hệ thống các văn bản về tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học. Trường có quy định cụ thể về thời gian, phương pháp, tiêu chí đánh giá và trọng số các bài kiểm

tra, cơ chế phản hồi của người học. Hoạt động đánh giá kết quả học tập tuân thủ theo Quy chế đào tạo, quy định thi, kiểm tra, đánh giá và các văn bản hướng dẫn ra đề thi của Trường. Trường có quy định về việc công bố kết quả học tập của người học. Các quy định về thời gian phản hồi kết quả đánh giá được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Việc xử lý khiếu nại về kết quả học tập được thực hiện thường xuyên, kịp thời, thỏa đáng.

6. Trường và Khoa có Kế hoạch chiến lược phát triển về công tác nhân sự trong giai đoạn đánh giá, có các văn bản quy định việc thực hiện quy hoạch, tuyển dụng, điều chuyển và bổ nhiệm, nghỉ hưu đội ngũ giảng viên. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên được phổ biến và thông báo công khai. Tỷ lệ người học/giảng viên quy đổi đáp ứng quy định. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được quy đổi theo giờ chuẩn, được triển khai thực hiện chặt chẽ và được giám sát để cải tiến chất lượng. Trường có ban hành các tiêu chí đánh giá năng lực, hiệu quả công việc, quy định chuẩn mực về hoạt động giảng dạy, chuyên môn, tin học-ngoại ngữ để đánh giá năng lực giảng viên. Giảng viên được cử đi học sau đại học theo các chính sách ưu đãi; được tham gia các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch hằng năm của Trường. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được thực hiện thông qua quy trình, quy định, kế hoạch công tác hằng năm. Trường ban hành các văn bản quản lý hoạt động khoa học và công nghệ cùng những chính sách khuyến khích, đẩy mạnh việc thực hiện công trình nghiên cứu khoa học các cấp; hoạt động nghiên cứu của giảng viên là một trong những cơ sở để Trường đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng hằng năm.

7. Trường có Kế hoạch chiến lược phát triển Trường, trong đó có kế hoạch chiến lược, phát triển và chính sách thu hút đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Đội ngũ nhân viên hiện có, về cơ bản, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được xác định rõ ràng, được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên được Trường quan tâm giải quyết. Công tác đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh trên cơ sở các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

8. Chính sách tuyển sinh của Trường được xác định, đáp ứng, cập nhật theo quy định và được công bố rõ ràng. Các tiêu chí tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn người học hằng năm được xác định rõ. Trường có bộ phận phụ trách và có các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học đều có kế hoạch hoạt động và được triển khai.

9. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với đầy đủ trang thiết bị phù hợp và đảm bảo theo quy định để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; Thư viện và các nguồn học liệu, phòng thí

nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu, đặc biệt cùng với các xưởng thực hành thì showroom ô tô hỗ trợ tích cực cho hoạt động của người học; Hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, đáp ứng nhu cầu hoạt động, an toàn, được sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng và cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; xác định và triển khai các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn, trong đó có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi về nhu cầu của các bên liên quan phục vụ xây dựng, cập nhật chương trình dạy học và đã triển khai thực hiện. Các ý kiến góp ý của các bên liên quan được sử dụng cho việc xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo. Quy trình/hướng dẫn thiết kế và phát triển chương trình đào tạo được rà soát và ban hành. Trường có nhiều hoạt động rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá. Giảng viên của Khoa có kết quả nghiên cứu được ứng dụng trong quá trình dạy học và phục vụ cộng đồng. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được rà soát và cải tiến; cán bộ công tác bảo đảm chất lượng có năng lực và nhiệt tình. Các quy định, các loại mẫu phiếu khảo sát, quy trình thực hiện khảo sát ý kiến được rà soát và điều chỉnh hằng năm.

11. Trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo để theo dõi, xây dựng và thống kê dữ liệu người học tốt nghiệp, người học thôi học theo từng khóa, từng năm; có tổng hợp khảo sát ý kiến, phân tích nguyên nhân, đề xuất và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để cải thiện tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường có bộ phận chuyên trách, có lập kế hoạch, quy trình và sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát và báo cáo tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ người học tốt nghiệp ngành Kỹ thuật cơ khí động lực có việc làm trên 85% trong 6 tháng sau tốt nghiệp. Trường/Khoa có quy định, chính sách hỗ trợ, kế hoạch hướng dẫn người học tham gia các hoạt động và có báo cáo, đối sánh kết quả hoạt động khoa học công nghệ của người học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực; hằng năm thực hiện khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan, có lưu trữ dữ liệu và báo cáo tổng hợp, đối sánh kết quả theo từng năm làm cơ sở để cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ và Khoa Cơ khí Động lực cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần đa dạng hóa các phương thức khảo sát lấy ý kiến (online, email, phỏng vấn, hội thảo...), đối tượng khảo sát. Xác định rõ nhu cầu của xã hội cho việc đặt ra mục tiêu của chương trình đào tạo. Rà soát, trình bày chuẩn đầu ra thể hiện thang đánh giá trình độ năng lực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Định kỳ khảo sát ý kiến các bên liên quan cho việc hoàn thiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Khoa cần rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin cụ thể về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo đặc thù của học phần, nguồn học liệu và mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương

trình đào tạo. Cần lập kế hoạch triển khai biên soạn tài liệu tham khảo, giáo trình cho các học phần trong chương trình đào tạo. Xây dựng kế hoạch đa dạng hóa kênh thông tin giới thiệu bản mô tả chương trình đào tạo và triển khai việc đánh giá mức độ tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo.

3. Khoa cần đánh giá mức độ phù hợp của chương trình dạy học, tổ hợp các phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra, đánh giá với yêu cầu của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Xây dựng ma trận quan hệ giữa chuẩn đầu ra của các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với thang đánh giá cụ thể mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tăng cường hợp tác quốc tế, chú trọng công tác đối sánh với các chương trình đào tạo của các trường quốc tế có cùng định hướng ứng dụng đáp ứng nhu cầu của người học; đối chiếu sâu về phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá của các học phần.

4. Trường và Khoa cần triển khai các hoạt động truyền thông đa dạng hơn đến các bên liên quan về Triết lý giáo dục của Trường. Định kỳ rà soát, đánh giá mức độ tương thích của phương pháp dạy và học với việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Chú trọng hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia các buổi hội thảo về học thuật và chuyên ngành có các doanh nghiệp, chuyên gia về lĩnh vực Cơ khí động lực cùng tham gia.

5. Trường và Khoa cần xây dựng thang đánh giá thể hiện rõ mức độ đo lường đối với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy trong việc đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tổ chức khảo sát, đánh giá về cách thức tổ chức các loại hình kiểm tra, đánh giá, mức độ cải thiện việc học tập, quy trình phúc khảo và khiếu nại về kết quả học tập của người học.

6. Khoa cần rà soát kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ, phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt chỉ tiêu về đội ngũ để có cơ sở xây dựng và cải tiến kế hoạch chiến lược phát triển nhân sự cho giai đoạn tới; cần xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển cho hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng để quy đổi theo giờ chuẩn cho phù hợp. Trường/Khoa cần có nhiều giải pháp hiệu quả hơn trong việc thu hút giảng viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành về làm việc; cần có biện pháp hiệu quả khuyến khích giảng viên nâng cao trình độ nhằm phát triển bền vững đội ngũ giảng viên của Trường; cần tổng kết, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng, phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp cải tiến công tác đào tạo, bồi dưỡng. Trường cần tăng cường hoạt động giám sát cấp Trường và Khoa nhằm cải tiến kết quả hoạt động khoa học công nghệ; cần tăng cường hợp tác nghiên cứu nhằm tăng số lượng và chất lượng các đề tài, dự án và bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế; khuyến khích nâng cao các công trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ góp phần giải quyết những vấn đề của địa phương về các lĩnh vực liên quan.

7. Trường cần rà soát đề án vị trí việc làm để quy hoạch đội ngũ nhân viên phù hợp; cần quy hoạch cụ thể đội ngũ nhân viên cho từng đơn vị phòng, trung tâm theo từng năm; cần mở rộng các kênh tuyển dụng, bổ sung số lượng nhân viên để hỗ trợ tốt hơn nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng

đồng. Cần nghiên cứu tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu từng vị trí việc làm; cần đưa kết quả đào tạo, bồi dưỡng, kết quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan vào bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên; cần sử dụng phần mềm để giám sát, theo dõi kết quả công việc của nhân viên.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hoá đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan ngoài trường để phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được đầy đủ hơn; cần phân tích kỹ mối tương quan giữa các tổ hợp xét tuyển, giữa các phương thức xét tuyển với số người học thi học và chất lượng người học năm thứ nhất làm cơ sở để điều chỉnh tiêu chí, phương pháp tuyển chọn. Trường/Khoa cần thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu chi tiết để nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát sự tiến bộ của người học; cần định kỳ đánh giá hiệu quả các hoạt động đã triển khai để có cơ sở cải tiến chất lượng các hoạt động ngoại khóa; cần tăng cường các dịch vụ hỗ trợ trong việc tư vấn, tham quan, thực tập và hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người học.

9. Trường cần nâng cấp, bố trí chỗ làm việc riêng biệt cho giảng viên toàn thời gian để đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT Chuẩn cơ sở giáo dục đại học; tổ chức Hội đồng thẩm định và lựa chọn sách đã xuất bản làm giáo trình phục vụ đào tạo theo quy định Thông tư 35/2021/TT-BGDĐT Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình; cần rà soát để có kế hoạch cải tiến về cơ sở vật chất, tài liệu thư viện đáp ứng quy định Thông tư 14/2023/TT-BGDĐT Quy định chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của thư viện, hạ tầng công nghệ thông tin cho học tập trực tuyến, nâng cấp chất lượng đường truyền internet; xây dựng quy định chi tiết cụ thể các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật; xem xét bố trí, sắp xếp nhà xe để hỗ trợ tốt hơn cho người học.

10. Trường và Khoa cần rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan làm cơ sở điều chỉnh chương trình dạy học. Tổ chức tọa đàm về nhu cầu nguồn nhân lực với có sự tham gia của các chuyên gia để có cơ sở điều chỉnh cụ thể chương trình dạy học. Lấy ý kiến của nhiều chuyên gia, các cán bộ quản lý trong các buổi họp cấp Khoa và cấp Trường về điều chỉnh quy trình thiết kế, rà soát và cải tiến chương trình dạy học. Rà soát, điều chỉnh quy trình dự giờ, quá trình dạy học, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá người học để bảo đảm có sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cần rà soát chính sách, quy định và hướng dẫn để thúc đẩy việc triển khai tính ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học vào cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập; tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống; định kỳ tổng kết và có báo cáo đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát.

11. Trường/Khoa nên thu thập dữ liệu tin cậy về chương trình đào tạo tương ứng từ các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người

học nhằm tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ người học thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm tiếp tục thu hút người học tham gia và nâng cao kết quả hoạt động khoa học công nghệ. Trường/Khoa cần thường xuyên phối hợp với các nhà tuyển dụng để thực hiện đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng người học tốt nghiệp; phân tích đầy đủ nguyên nhân để có các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả; tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Cơ khí Động lực Trường Đại học Nam Cần Thơ. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Nam Cần Thơ cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.